

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga  
*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thìn  
Ông Phạm Kim Trọng  
Ông Nguyễn Trí Phăng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1974 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K, sinh năm 1929 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H (là bị hại trong vụ án đã chết) và 02 người con lớn nhất sinh ngày 27/6/2003, nhỏ nhất sinh ngày 16/7/2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:** Ông Trịnh Đắc H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

**- Người bị hại:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1982 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944

Cháu Trần Hoàng Việt Đ, sinh ngày 16/7/2008

Cùng trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Anh Trần Xuân Ú, sinh năm 2003 (có mặt)

Trú tại: 46A/6p khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Anh Úc là người giám hộ của Cháu Trần Hoàng Việt Đ

Bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Hoàng Viết A, sinh năm 1974; HKTT: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: số nhà 13/14 Đ, khu phố 1, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 8, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Ông Dương Minh H, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 5, ấp Phú Lạc, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1982, kết hôn năm 2003, có hai người con chung tên là Trần Hoàng Việt Đ, sinh ngày 16/7/2008 và Trần Xuân Ú, sinh ngày 27/6/2003. Gia đình H thuê nhà ở trọ, đi làm công nhân tại Ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống giữa H và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên khoảng giữa tháng 12/2018, chị H đưa cháu Đ bỏ đi nơi khác sinh sống. H nhiều lần nhắn tin khuyên nhủ chị H đưa con về chung sống nhưng chị H không đồng ý và cho biết là đã có người yêu mới. Ngày 03/3/2019, H gọi điện thoại nhờ chị H đưa lại sổ hộ khẩu để H có giấy tờ đi xin việc làm nhưng chị H không đồng ý. Đến sáng ngày 04/3/2019 H tiếp tục gọi điện thoại, thì chị H hẹn H gặp trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Long Fa thuộc Khu công nghiệp M tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, chị H nói với H là sẽ đi cùng người yêu và người thân của chị. H đón xe ô tô khách (xe buýt) để đến gặp chị H và suy nghĩ rằng khi gặp chị H có thể bị đánh nên trên đường đi, H xuống xe đi vào chợ mua một con dao Thái Lan bỏ vào túi quần để phòng thân. Sau đó, H tiếp tục đón xe buýt đến cổng Công ty TNHH Long Fa nhưng không thấy chị H nên H đến quán giải khát đối diện cổng Công ty ngồi chờ chị H. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chị H điều khiển xe mô tô đến trước cổng Công ty TNHH Long Fa thì H đi đến nói chuyện và khuyên chị H về sống chung nhưng chị H không đồng ý dẫn đến xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, anh Phạm Mạnh D và anh Dương Minh H là bảo vệ tại cổng Công ty Long Fa yêu cầu chị H và H ra khỏi cổng công ty. H giải thích hai người là vợ chồng và đang mâu thuẫn nội bộ gia đình nên anh D cho phép hai người vào phòng bảo vệ nói chuyện tránh gây mất trật tự trước cổng công ty, còn anh D và anh H đứng phía ngoài phòng làm nhiệm vụ. Khi vào trong phòng, H tiếp tục khuyên H về sống chung nhưng chị H không đồng ý và nói đã có người yêu khác. H tức giận nên dùng tay phải rút dao trong túi quần ra đâm liên

tiếp nhiều nhất vào ngực, lưng và chân chị H. Chị H la lên thì anh D và anh H chạy vào phòng thấy H đang cầm dao đâm H nên can ngăn, bắt giữ H và thu giữ con dao gây án, đồng thời gọi điện thông báo cho cơ quan Công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H. Chị H được chở đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 74/2019/GĐPY ngày 08/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: *“Hoàng Thị H tử vong do sốc mất máu cấp do các vết thương thấu ngực bụng gây thủng quai động mạch chủ, thủng tim, phổi và thủng gan”*.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 100/19/TC-ADN ngày 11/4/2019 của Viện pháp y quốc gia: *“ADN thu từ con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hoàng Thị H”*.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 170/2019/HS ngày 29/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Phước: *“Con dao (vật chứng gửi giám định) khi tác động phần lưỡi dao (khi chưa cong) vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương trên cơ thể của Hoàng Thị H”*.

Kết luận giám nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích: Do nghi ngờ vợ là chị Hoàng Thị H có người yêu mới và không đồng ý quay về chung sống với H cùng hai con nên H đã bức tức rồi dùng con dao dao Thái Lan đâm nhiều nhất vào ngực, bụng và chân của chị H dẫn đến tử vong.

- Ngày 01/7/2019, Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa của Bộ Y tế có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 338/KL-VPYTW đối với Trần Văn H: Trước, trong và sau khi gây án bị bệnh tâm căn suy nhược; Hội chứng phân ly trại giam (Hội chứng Ganser). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án: Hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

- Ngày 25/3/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, Bộ Y tế có Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 220/KLBB-VPYTW đối với Trần Văn H: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa; có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Cáo trạng số 26/CTr-VKS-P2 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** từ 17 năm đến 19 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi vi phạm của mình và xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án nhẹ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo gồm chiếc xe mô tô hiệu “Air Blade”, màu vàng đồng đen, biển số: 37K1-574.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn H và 01 điện thoại di động hiệu oppo màu trắng Imei1 869700027507719 bên trong gắn 02 thẻ sim thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Văn H, do hiện tại bị cáo phải chấp hành án nên bị cáo đồng ý giao tài sản trên cho con trai bị cáo là Anh Trần Xuân Ú.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

- Anh Trần Xuân Ú là người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người giám hộ cho Cháu Trần Hoàng Việt Đ: Về trách nhiệm hình sự xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay cấp dưỡng cho cháu Đ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát vừa công bố nhưng cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo được con ruột là Trần Xuân Ú xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; học vấn của bị cáo rất thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình; nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn H nghi ngờ vợ là chị Hoàng Thị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên bỏ nhà đi và không quay về chung sống lại với nhau, nhiều lần H gọi điện thoại kêu chị H về, nhưng chị H không về. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/3/2019, H hẹn gặp chị H trước cổng Công ty TNHH Long Fa thuộc Khu công nghiệp M tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước để khuyên chị H về sống chung nhưng chị H không đồng ý và xảy ra cãi vã, H bực tức nên dùng con dao Thái Lan đâm nhiều nhất vào ngực, bụng và chân của chị H dẫn đến tử vong.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 26/CTr-VKS-P2 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, cố ý thực hiện phạm tội. Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo đã dùng dao đâm bị hại khiến chị H tử vong, thể hiện tính côn đồ, hung hăng và manh động đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được Luật hình sự ưu tiên bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần người thân và gia đình bị hại. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, tại phiên tòa người giám hộ cho cháu Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Dấu vết màu nâu đỏ đã khô;
- 01 chiếc dép nhựa (dạng dép quai) màu đen, bên trên có chữ SPORT;
- 02 bao tay vải màu xanh – vàng - hồng, kích thước (20,5x8,0)cm;
- 01 mẫu giấy, kích thước (29,5x7)cm, một mặt giấy có chữ “Hoàng Thị H”;
- 01 tH niêm phong (ghi 01 áo thun màu xanh, 01 áo sơ mi màu hồng, 01 quần jean màu nâu đen, 01 áo ngực màu hồng)
- 01 tH niêm phong (01 áo khoác màu đen có hình ngôi sao)
- Dịch âm đạo của bị hại
- 01 tH niêm phong (ghi 01 áo thun màu đỏ ngắn tay, 01 quần jean dài màu xanh)
- 01 con dao Thái Lan, dài 22,4cm, cán bằng gỗ, màu nâu, dài 11,2cm, trên cán dao có dán tem chữ “KIWI” màu tím, lưỡi dao dài 11,2cm, bản rộng nhất 02cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một lưỡi sắc mũi nhọn, phần lưỡi dao bị cong vênh, trên lưỡi dao có in chìm chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAN”.

Đây là những đồ vật, tài sản là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu “Air Blade”, màu vàng đồng đen, biển số: 37K1-574.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn H và 01 điện thoại di động hiệu oppo màu trắng Imei1 869700027507719 bên trong gắn 02 thẻ sim thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Văn H nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao lại các tài sản trên cho con ruột của bị cáo là Trần Xuân Ú, sinh năm 2003 quản lý và sử dụng và được anh Ú đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận và cần tuyên giao các tài sản này cho Anh Trần Xuân Ú trực tiếp quản lý và sử dụng là phù hợp.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giết người”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét giải quyết do người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- Dấu vết màu nâu đỏ đã khô;
- 01 chiếc dép nhựa (dạng dép quai) màu đen, bên trên có chữ SPORT;
- 02 bao tay vải màu xanh – vàng - hồng, kích thước (20,5x8,0)cm;
- 01 mẫu giấy, kích thước (29,5x7)cm, một mặt giấy có chữ “Hoàng Thị H”;
- 01 tH niêm phong (ghi 01 áo thun màu xanh, 01 áo sơ mi màu hồng, 01 quần jean màu nâu đen, 01 áo ngực màu hồng)
- 01 tH niêm phong (01 áo khoác màu đen có hình ngôi sao)
- Dịch âm đạo của bị hại
- 01 tH niêm phong (ghi 01 áo thun màu đỏ ngắn tay, 01 quần jean dài màu xanh)
- 01 con dao Thái Lan, dài 22,4cm, cán bằng gỗ, màu nâu, dài 11,2cm, trên cán dao có dán tem chữ “KIWI” màu tím, lưỡi dao dài 11,2cm, bản rộng nhất 02cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một lưỡi sắc mũi nhọn, phần lưỡi dao bị cong vênh, trên lưỡi dao có in chìm chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAN”.

Tuyên giao cho Anh Trần Xuân Ú 01 xe mô tô hiệu “Air Blade”, màu vàng đồng đen, biển số: 37K1-574.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn H và 01 điện thoại di động hiệu oppo màu trắng Imei1 869700027507719 bên trong gắn 02 thẻ sim quản lý và sử dụng.

5. *Án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- NĐDHP của bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**